



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 43 /2022/QĐ-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 08/03/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu VAF (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/03/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/03/2022 bao gồm 432 mã chứng khoán (trong đó 303 mã chứng khoán sàn HSX và 129 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 34/2022/QĐ-TGD ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/03/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BPC
9	AGG		9	BTS
10	AGM		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	APC		13	CDN
14	APG		14	CLH
15	APH		15	CVN
16	ASM		16	DDG
17	ASP		17	DHP
18	BBC		18	DHT
19	BCE		19	DL1
20	BCG		20	DNM
21	BCM		21	DNP
22	BFC		22	DP3
23	BHN		23	DS3
24	BIC		24	DTD
25	BID		25	DXP
26	BKG		26	EID
27	BMC		27	EVS
28	BMI		28	GIC
29	BMP		29	GKM
30	BRC		30	GMX
31	BSI		31	HAT
32	BTP		32	HCC
33	BVH		33	HDA
34	BWE		34	HHC
35	C32		35	HJS
36	C47		36	HLC
37	CAV		37	HLD

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CCL		38	HMH
39	CDC		39	HOM
40	CII		40	HTC
41	CKG		41	HVT
42	CLC		42	ICG
43	CLL		43	IDC
44	CMG		44	IDV
45	CMX		45	INN
46	CNG		46	ITQ
47	CRC		47	KKC
48	CRE		48	L14
49	CSM		49	LAS
50	CSV		50	LHC
51	CTD		51	LIG
52	CTG		52	MBG
53	CTI		53	MBS
54	CTS		54	MCF
55	CVT		55	MVB
56	D2D		56	NAG
57	DBC		57	NBC
58	DBD		58	NDN
59	DBT		59	NDX
60	DCL		60	NET
61	DCM		61	NSH
62	DGC		62	NTP
63	DGW		63	NVB
64	DHA		64	ONE
65	DHC		65	PBP
66	DHG		66	PCE
67	DIG		67	PDB
68	DMC		68	PGN
69	DPG		69	PGS
70	DPM		70	PHN
71	DPR		71	PLC
72	DQC		72	PMC
73	DRC		73	PMS
74	DRH		74	PPS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DRL		75	PRE
76	DSN		76	PSD
77	DVP		77	PSE
78	DXG		78	PSI
79	DXS		79	PTI
80	EIB		80	PVC
81	ELC		81	PVG
82	EVE		82	PVI
83	EVG		83	PVS
84	FCM		84	QHD
85	FCN		85	RCL
86	FIR		86	S55
87	FIT		87	S99
88	FMC		88	SCI
89	FPT		89	SD5
90	FRT		90	SD6
91	FTS		91	SD9
92	GAS		92	SED
93	GDT		93	SFN
94	GEG		94	SGC
95	GEX		95	SHN
96	GIL		96	SJE
97	GMC		97	SLS
98	GMD		98	SRA
99	GSP		99	TA9
100	GTA		100	TAR
101	GVR		101	TC6
102	HAH		102	TDN
103	HAP		103	TDT
104	HAR		104	THT
105	HAX		105	TIG
106	HBC		106	TNG
107	HCD		107	TPP
108	HCM		108	TTC
109	HDB		109	TTT
110	HDC		110	TV3
111	HDG		111	TV4
112	HHP		112	TVC
113	HHS		113	TVD
114	HID		114	VBC
115	HII		115	VC2

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HMC		116	VC3
117	HPG		117	VC7
118	HPX		118	VCC
119	HQC		119	VCS
120	HSG		120	VGS
121	HSL		121	VHE
122	HT1		122	VIF
123	HTI		123	VIT
124	HTL		124	VMC
125	HTN		125	VNC
126	HTV		126	VNF
127	HUB		127	VNR
128	HVH		128	VTV
129	IBC		129	WCS
130	ICT			
131	IDI			
132	IJC			
133	ILB			
134	IMP			
135	ITA			
136	ITC			
137	KBC			
138	KDC			
139	KDH			
140	KMR			
141	KOS			
142	KPF			
143	KSB			
144	L10			
145	LBM			
146	LCG			
147	LDG			
148	LGC			
149	LHG			
150	LIX			
151	LPB			
152	LSS			
153	MBB			
154	MCP			
155	MHC			
156	MIG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MSB			
158	MSH			
159	MSN			
160	MWG			
161	NAF			
162	NBB			
163	NCT			
164	NHA			
165	NHH			
166	NKG			
167	NLG			
168	NNC			
169	NSC			
170	NT2			
171	NTL			
172	NVL			
173	OCB			
174	OPC			
175	PAC			
176	PAN			
177	PC1			
178	PDN			
179	PDR			
180	PET			
181	PGC			
182	PGD			
183	PGI			
184	PHC			
185	PHR			
186	PJT			
187	PLP			
188	PLX			
189	PNJ			
190	POM			
191	POW			
192	PPC			
193	PSH			
194	PTB			
195	PVT			
196	QCG			
197	RAL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	REE			
199	S4A			
200	SAB			
201	SAM			
202	SAV			
203	SBA			
204	SBT			
205	SBV			
206	SC5			
207	SCR			
208	SCS			
209	SFC			
210	SFG			
211	SFI			
212	SGN			
213	SGT			
214	SHA			
215	SHB			
216	SHI			
217	SHP			
218	SJS			
219	SKG			
220	SMB			
221	SMC			
222	SPM			
223	SRC			
224	SRF			
225	SSB			
226	SSC			
227	SSI			
228	ST8			
229	STB			
230	STG			
231	STK			
232	SVC			
233	SVI			
234	SZC			
235	SZL			
236	TAC			
237	TBC			
238	TCB			

C.
 TY
 AN
 HOA
 ON
 OI
 TP.

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TCD			
240	TCH			
241	TCL			
242	TCM			
243	TCO			
244	TCT			
245	TDC			
246	TDG			
247	TDM			
248	TDP			
249	TDW			
250	TEG			
251	THG			
252	THI			
253	TIP			
254	TLD			
255	TLG			
256	TLH			
257	TMP			
258	TMS			
259	TN1			
260	TNA			
261	TNC			
262	TNH			
263	TPB			
264	TPC			
265	TRA			
266	TRC			
267	TSC			
268	TTA			
269	TTB			
270	TV2			
271	TVB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
272	TVS			
273	TVT			
274	TYA			
275	UIC			
276	VCB			
277	VCG			
278	VCI			
279	VDP			
280	VDS			
281	VGC			
282	VHC			
283	VHM			
284	VIB			
285	VIC			
286	VIP			
287	VIX			
288	VJC			
289	VMD			
290	VND			
291	VNE			
292	VNL			
293	VNM			
294	VPB			
295	VPG			
296	VPI			
297	VRC			
298	VRE			
299	VSC			
300	VSH			
301	VSI			
302	VTO			
303	YBM			

